

Bản án số: 15/2025/HS-ST
Ngày: 20-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bạ và ông Nguyễn Trường Ca.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Phú – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Anh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân (TAND) thành phố (TP) Chí Linh, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2026/TLST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2025/QĐXXST - HS ngày 10 tháng 3 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. **Lê Văn C**, sinh ngày 17 tháng 5 năm 1986 tại: Chí L, tỉnh Hải D; nơi ĐKNHTT: Khu dân cư Vĩnh Đ, phường Văn Đ, thành phố Chí L, tỉnh Hải D; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 03/12; con ông Lê Xuân Đ và bà Nguyễn Thị C; Tiền án: 01 tiền án: Bản án số 49/2023/HS-ST ngày 29/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xử phạt Lê Văn C 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 24/02/2023. C chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/8/2024, chấp hành xong phần án phí hình sự sơ thẩm ngày 26/12/2023; Tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 41/2009/HS-ST ngày 29/6/2009 của Tòa án nhân dân huyện Chí Linh xử phạt Lê Văn C 18 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 10/3/2009. Chính chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/6/2010, C được miễn nghĩa vụ thi hành án đối với khoản thu nộp ngân sách Nhà nước đối với khoản án phí hình sự và án phí dân sự ngày 20/11/2015.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 28/12/2024 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương - Có mặt tại phiên tòa.

2. **Mạc Văn K**; sinh ngày 14 tháng 7 năm 1983 tại Chí L, tỉnh Hải D; nơi ĐKNHTT: khu dân cư Thanh T, phường Chí M, thành phố Chí L, tỉnh Hải D; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; con ông Mạc Văn S và bà Lê Thị L; Tiền án: 01 tiền án: Bản án số 116/2021/HS-ST ngày 23/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Mạc Văn K 32 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 09/6/2021. K chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/8/2023, chấp hành xong phần án phí hình sự sơ thẩm ngày 24/12/2021; Tiền sự: Không; Nhân thân: Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường số 94/QĐ-UBND ngày 05/5/2020 của Chủ tịch UBND phường Chí Minh. K chấp hành xong ngày 05/8/2020.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 28/12/2024 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương - Có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại*: Anh Trần Hải A, sinh năm 2003

Địa chỉ: Thôn Linh K, xã Quốc T, huyện Nam S, tỉnh Hải D - Vắng mặt tại phiên tòa (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Anh Trần Mạnh K, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn Linh K, xã Quốc T, huyện Nam S, tỉnh Hải D.

2. Anh Đàm Văn Đ, sinh năm 1971 và chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1979

Đều có địa chỉ: Thôn Thát G, xã Châu P, thị xã Quế V, tỉnh Bắc N.

Đều vắng mặt tại phiên tòa (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 16/12/2024, Lê Văn C đi đến phòng trọ của Mạc Văn K ở số nhà 44, đường An N thuộc khu dân cư Thái Học 1, phường Sao Đ, thành phố Chí L, tỉnh Hải D (Khuê của bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1965, trú tại: khu dân cư Thái Học 1, phường Sao Đ, thành phố Chí L, tỉnh Hải D) để chơi. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, C nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu sài nên đi bộ đến khu vực gần trường Đại học Sao Đỏ xem có ai có tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi C đi đến số nhà 17, đường Kim Đ, khu dân cư Thái Học 2, phường Sao Đ, thành phố Chí L, C thấy chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave A màu xám trắng, BKS: 34AG-009.64 của anh Trần Hải A, sinh năm 2003, trú tại: thôn Linh K, xã Quốc T, huyện Nam S, tỉnh Hải D để tại sân.

Quan sát xung quanh không có người, C đi vào quay đầu xe và dắt xe máy về phòng trọ của K và nói “xe em vừa trộm cắp được, không có chìa khóa em dắt bộ về đây, anh mang bán lấy tiền tiêu sài”. K đồng ý và dùng tua vít tháo phần nhựa tại đầu xe rồi đấu điện để nổ máy xe. Khi xe nổ, K điều khiển xe chở C đi sang khu vực huyện Gia B, tỉnh Bắc N. Tại ngôi nhà hoang trên đê thuộc huyện Gia B, K đã tháo biển kiểm soát của xe cất đi. Sau đó, K tiếp tục chở C đến nhà anh Đàm Văn Đ, sinh năm 1971, chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1979, trú tại: thôn Thất G, xã Châu Ph, thị xã Quế V, tỉnh Bắc N gặp chị H đặt vấn đề cầm cố xe để mượn số tiền 4.000.000 đồng, chị H hỏi nguồn gốc xe ở đâu K nói xe của K, chị H hỏi “giấy tờ xe đâu”, K trả lời “xe mua trả góp chưa có giấy tờ” nên chị H tin và đồng ý cầm xe cho K. K để lại Căn cước công dân của mình và viết giấy mượn tiền của chị H đồng thời để lại chiếc xe máy làm tin, chị H đưa cho K số tiền 4.000.000 đồng (không tính tiền lãi). Nhận được tiền, K và C đã cùng nhau tiêu xài hết. Ngày 26/12/2024, K giao nộp 01 tua vít nhả hiệu Kapusi tay cầm bằng nhựa, phần lưỡi làm bằng thép hình lục giác màu trắng và 01 BKS: 34AG-009.64; chị Nguyễn Thị H giao nộp chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave A màu xám trắng, SK: RLHJA3934RY707438, SM: JA70E0290837 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Chí Linh.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 68/KLĐG ngày 26/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản - UBND thành phố Chí Linh xác định: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave A màu xám trắng, SK: RLHJA3934RY707438, SM: JA70E0290837, BKS: 34AG-009.64, mua mới tháng 3/2024 có trị giá tại ngày 16/12/2024 là 17.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 14/CT-VKS-CL ngày 25/02/2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đã truy tố Lê Văn Chính về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và Mạc Văn K về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

Các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, nay đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh giữ nguyên quan điểm truy tố theo bản Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn C từ 18 tháng đến 21 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày

bắt tạm giam 28/12/2024.

Tuyên bố bị cáo Mạc Văn K phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Căn cứ khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Mạc Văn K từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 28/12/2024.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về trách nhiệm dân sự, án phí và vật chứng của vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của Lê Văn C và Mạc Văn K tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 16/12/2024, tại số nhà 17 Kim Đ thuộc khu dân cư Thái Học 1, phường Sao Đ, thành phố Chí L, tỉnh Hải D. Lợi dụng sơ hở, Lê Văn C đã có hành vi trộm cắp 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave A màu xám trắng BKS: 34AG-009.64 trị giá 17.000.000 đồng của anh Trần Hải A; Mạc Văn K biết chiếc xe máy trên là do Lê Văn C trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý cùng C đem chiếc xe máy trên đi cầm cố lấy số tiền 4.000.000 đồng.

Hành vi nêu trên của Lê Văn C đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình và Mạc Văn K đã phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình, bởi lẽ:

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân - Một khách thể mà Bộ luật hình sự đã quy định và bảo vệ. Với động cơ tư lợi, muốn chiếm đoạt, tiêu thụ tài sản của người khác nhưng không do bản thân lao động chính đáng mà có, các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong việc bảo vệ tài sản của chủ sở hữu lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại mang đi tiêu thụ.

Tổng tài sản bị chiếm đoạt có trị giá là 17.000.000 đồng. số tiền bị cáo K tiêu thụ được 4.000.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã gây thiệt hại về tài sản cho bị hại đồng thời làm mất trật tự, trị an trên địa bàn. Các bị cáo thực hiện hành vi của mình với lỗi cố ý, mặc dù đã nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đã truy tố bị cáo Lê Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và bị cáo Mạc Văn K về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[5] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, thấy rằng:

Bị cáo C và bị cáo K sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo đều là người có nhân thân xấu và đều có tiền án và chưa được xóa án tích do vậy các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Với hành vi của mình, các bị cáo phải chịu một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện. Để hình phạt đó không chỉ là sự trừng trị của pháp luật đối với người phạm tội mà còn là bài học để răn đe, giáo dục chung trong cộng đồng. Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo cải tạo dưới sự quản lý nghiêm của Nhà nước giúp các bị cáo cải tạo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị trộm cắp, bị hại anh Trần Hải A và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Mạnh K đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt không có đề nghị gì về trách nhiệm dân sự, nên HĐXX không xem xét.

Anh Đàm Văn Đ và chị Nguyễn Thị H không yêu cầu bị cáo C và K phải trả số tiền 4.000.000 đồng. Xét việc không yêu cầu này của anh Đ và chị H là tự nguyện nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Chí Linh đã thu giữ và trả lại cho anh Trần Hải A chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A màu xám trắng, SK: RLHJA3934RY707438, SM: JA70E0290837 và BKS: 34AG-009.64 nên không đặt ra giải quyết.

Đối với 01 chiếc tua vít nhãn hiệu Kapusi tay cầm bằng nhựa, phần lưỡi làm bằng thép hình lục giác màu trắng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

(Vật chứng hiện do Chi cục thi hành án dân sự thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/02/2025 giữa Công an thành phố Chí Linh và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương).

Xét các bị cáo đã cầm của anh Đàm Văn Đ và chị Nguyễn Thị H số tiền 4.000.000 đồng và đã tiêu hết số tiền do phạm tội mà, anh Đ và chị H yêu cầu xử lý theo quy định của pháp luật có nên cần truy thu của Lê Văn C 2.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước. Truy thu của Mạc Văn K số tiền 2.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

[9] Đối với anh Đàm Văn Đ và chị Nguyễn Thị H cầm cố tài sản của C và K, đều không biết tài sản là do phạm tội mà có, nên không xem xét xử lý.

[2] Về án phí: Các bị cáo Lê Văn C và Mạc Văn K bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 2 Điều 52, Điều 50, Điều 38, Bộ luật Hình sự; Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Lê Văn C.

Căn cứ khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 2 Điều 52, Điều 50, Điều 38, Bộ luật Hình sự; Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị

cáo Mạc Văn K.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo Mạc Văn K phạm tội “Tiêu thu tài sản do người khác phạm tội mà có”.

2. Xử phạt bị cáo Lê Văn C 01 (một) năm 05 (năm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 28/12/2024.

Xử phạt bị cáo Mạc Văn K 01 (một) năm 01 (một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 28/12/2024.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 tua vít kích thước (20x3x0,7)cm, tay cầm bằng nhựa màu xám da cam có chữ Kapusi, phần lưỡi làm bằng thép hình lục giác màu trắng, phần đầu thép sơn màu đen, cạnh có chữ CHROME-VANADIUM, đã qua sử dụng.

(Vật chứng hiện do Chi cục thi hành án dân sự thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/02/2025 giữa Công an thành phố Chí Linh và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương).

Truy thu của Lê Văn C 2.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước. Truy thu của Mạc Văn K số tiền 2.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Văn C và Mạc Văn K mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Báo các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND thành phố Chí Linh;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh HD;
- Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan THA HS công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Chí Linh;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Vân Anh